

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP, số 226/NQ-CP; tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2025

Thực hiện Công văn số 19474/BTC-NSNN ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính về việc tình hình thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP, số 226/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 154/NQ-CP, SỐ 226/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên, UBND tỉnh đã triển khai xây dựng Kế hoạch số 2921/KH-UBND ngày 16/6/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó cụ thể hóa bằng 63 công việc và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; việc thực hiện các nhiệm vụ đã được tỉnh báo cáo chi tiết tại Báo cáo số 789/BC-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh Lai Châu.

Đối với việc thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) tại Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025, số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng, tỉnh Lai Châu đã triển khai xây dựng kịch bản tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt từ 7,5%-8% trở lên¹; thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao tại Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh; ban hành nhiều văn bản triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu giao tại các văn bản nêu trên². Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số

¹ Văn bản số 4638/UBND-TH ngày 14/8/2025 của UBND tỉnh kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025. (Thay thế Văn bản số 735/UBND-TH ngày 20/02/2022 của UBND tỉnh kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025).

² Các văn bản của UBND tỉnh: số 1042/UBND-TH ngày 12/3/2025 các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng cả nước năm

2025 đạt 8% trở lên; số 1132/UBND-TH ngày 18/3/2025 triển khai thực hiện kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung Ương. Văn bản triển khai Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng,...

1670/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025, tỉnh Lai Châu có 38 xã, phường; theo đó, để đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa bàn toàn tỉnh được triển khai liên tục, toàn diện, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh, tỉnh đã ban hành Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng thời lãnh đạo triển khai công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung các văn bản, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất, phấn đấu, quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của tỉnh để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng của cả nước năm 2025.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản nêu trên, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, khâu đột phá, nhất là các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 10%.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 12 VÀ CẢ NĂM 2025

1. Về phát triển kinh tế

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 ước đạt 7,52%, đạt chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 226/NQ-CP (Chính phủ giao 7,5%), đạt mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng của tỉnh đề ra 7,5% - 8%.

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp đảm bảo đúng khung thời vụ.

- *Trồng trọt*: Tập trung gieo cấy, trồng và chăm sóc cây lương thực theo mùa vụ. Lũy kế tổng sản lượng thực có hạt đạt 226.000 tấn³, đạt kế hoạch, tăng 2.200 tấn so với năm 2024; trồng mới 335,6 ha chè, nâng tổng diện tích chè đạt 10.923 ha, sản lượng búp chè tươi đạt 70.440 tấn, tăng 4.025 tấn so với năm 2024, đều đạt kế hoạch. Lũy kế trồng mới 280 ha cây ăn quả, nâng tổng diện tích cây ăn

³ Trong đó sản lượng lúa đạt 153.870 tấn, ngô đạt 72.130 tấn.

quả các loại ước đạt 7.447 ha⁴; sản lượng cây ăn quả đạt 50.000 tấn, bằng 89,9% kế hoạch. Đồng thời đẩy mạnh phát triển các cây trồng khác có lợi thế, có giá trị kinh tế như: khoai sọ, dong riềng, dược liệu, sắn, thảo quả... để tăng giá trị ngành, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của tỉnh⁵. Chú trọng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phát triển các sản phẩm sạch, hữu cơ, VIETGAP, để gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường⁶.

- *Chăn nuôi, thủy sản*: Tiếp tục chăm sóc, phát triển và tái đàn vật nuôi. Tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển đổi phương thức sản xuất từ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại, đẩy mạnh liên kết chuỗi và tận dụng điều kiện tự nhiên để phát triển đa dạng các loại hình chăn nuôi, thủy sản. Lũy kế tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 19.200 tấn, bằng 84,7% kế hoạch, giảm 1.800 tấn so với năm 2024; diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.034 ha⁷, sản lượng nuôi trồng và khai thác ngoài tự nhiên ước đạt 4.130 tấn, vượt 3,2% kế hoạch, tăng 405 tấn so với năm 2024.

Công tác phòng chống dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi được tăng cường, kiểm soát. Trong những tháng cuối năm, tình hình dịch bệnh Tả lợn châu Phi trên địa bàn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi và đời sống Nhân dân⁸, tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của tỉnh và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, địa phương, công tác phòng, chống dịch được triển khai tích cực, kịp thời xử lý ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại, từng bước ổn định sản xuất và khôi phục chăn nuôi trên địa bàn.

- *Lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt; tập trung chỉ đạo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô⁹; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Công tác trồng rừng được quan tâm đẩy mạnh; lũy kế ước thực hiện trồng rừng mới 3.407

⁴ Giảm 615 ha so với cuối năm 2024, do có 895 ha cây ăn quả hết chu kỳ kinh doanh chuyển sang trồng các cây trồng khác

⁵ Đến thời điểm báo cáo đã phát triển được 2.938 ha dong riềng, 8.340 ha sắn, 1.026 ha khoai sọ; duy trì trên 10.900 ha cây dược liệu trong đó diện tích thảo quả 6.643 ha, sa nhân 2.545 ha...

⁶ Toàn tỉnh có 57 ha nhà màng, nhà lưới; 30 ha tưới tiết kiệm. Có 209,4 ha cây trồng các loại được chứng nhận, trong đó, chứng nhận VietGAP với khoảng 180 ha, chứng nhận GACP với cây sâm là 13,9 ha; chứng nhận Hữu cơ là 15,5 ha... Có 04 cơ sở tiếp tục duy trì chứng nhận ISO và 05 chuỗi cung ứng thực phẩm phẩm an toàn. Đưa các giống cây trồng có năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh vào sản xuất như: lúa Thiên ưu 8, LH12, Vaas16, ngô CP511, CP512, giống Xoài GL4, giống Chanh leo Đài Nông 1, Mít ruột đỏ Hoàng khánh Lá Bầu,... đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, sạch bệnh, cho năng suất, chất lượng cao; đưa một số biện pháp kỹ thuật mới vào canh tác như: Kỹ thuật gieo cây lúa theo phương pháp SRI, IPHM, kỹ thuật tưới nước tiên tiến tiết kiệm (hệ thống tưới nhỏ giọt trên cây Chanh leo)...

⁷ Trong đó thể tích nuôi cá lồng đạt 287.424 m³ (riêng thể tích nuôi tập trung ước đạt 177.084 m³, trong đó có 132.837 m³ được hỗ trợ với kinh phí theo đề án là 8.757,53 triệu đồng).

⁸ Với 36 ổ dịch Tả lợn Châu phi, phải tiêu hủy 15.278 con lợn với tổng trọng lượng 822.305 kg, ảnh hưởng đến hàng ngàn hộ chăn nuôi tại các bản.

⁹ Tổ chức cuộc họp tuyên truyền tới 1.209 lượt thôn, bản với 90.475 lượt người dân tham gia; 13 trường học với 4.978 lượt học sinh tham gia; ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR đến 13.899 lượt hộ gia đình. Mùa khô năm 2025 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng, diện tích thiệt hại 2.038 ha, đã huy động 145 người tham gia chữa cháy rừng.

ha, bằng 58,2% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%, đạt kế hoạch. Triển khai thực hiện tốt chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Xây dựng nông thôn mới: Công tác triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện, tập trung vào phát triển sản xuất và cơ sở hạ tầng vùng nông thôn. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kế hoạch năm 2025 đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; thực hiện đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới đối với các xã sau sáp nhập và đề xuất chỉ tiêu thực hiện giai đoạn 2026-2030; qua rà soát, trước sáp nhập, toàn tỉnh bình quân đạt 14,5 tiêu chí/xã; 44 xã đạt 19 tiêu chí, 39 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, đạt 41,5%, nhiều tiêu chí đạt được kết quả cao như quy hoạch, hạ tầng thương mại nông thôn, thủy lợi và phòng chống thiên tai, quốc phòng và an ninh,... Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh; toàn tỉnh có 226 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao của 115 chủ thể.

1.2. Sản xuất công nghiệp; giao thông, xây dựng

- Sản xuất công nghiệp: Tiếp tục duy trì và phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế; lũy kế giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 9.503 tỷ đồng, vượt 4,9% kế hoạch năm, tăng 10,6% so với năm 2024; các sản phẩm công nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch tăng so với năm 2024. Công nghiệp sản xuất điện vẫn là lĩnh vực chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; hiện có 71 dự án thủy điện hoàn thành với tổng công suất 3.230,2 MW. Công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng tiếp tục phát triển và mở rộng cơ bản đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh¹⁰. Công nghiệp chế biến tập trung chủ yếu ở ngành chế biến nông, lâm, thủy sản, trong đó phát triển nhanh và mạnh nhất ở ngành chế biến chè¹¹. Tiêu thủ công nghiệp phát triển với quy mô nhỏ, sử dụng công nghệ sản xuất thủ công với 04 danh hiệu làng nghề và 01 danh hiệu nghề truyền thống. Tập trung quy hoạch, phát triển 01 khu kinh tế, 01 khu công nghiệp và 04 cụm công nghiệp.

- Giao thông vận tải: Công tác phát triển và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án lớn, có tính chất liên kết vùng¹².

¹⁰ Hiện có 4 mỏ khoáng sản kim loại được cấp phép khai thác và 01 dự án nhà máy chế biến quặng đồng tại xã Khun Há; ngoài ra còn có 18 mỏ khai thác đá, 05 mỏ khai thác cát làm vật liệu xây dựng; 7 nhà máy sản xuất gạch, 2 nhà máy sản xuất xi măng.

¹¹ Với 40 cơ sở chế biến; 03 cơ sở chế biến mắc ca; 01 hợp tác xã chế biến chuỗi; một số cơ sở chế biến quế quy mô nhỏ, sản phẩm chủ yếu là tinh dầu quế, tiêu thụ trong nước; gần 80 cơ sở chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ; 04 cơ sở chế biến sản phẩm thủy sản doanh nghiệp trồng và chế biến mắc ca.

¹² Dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu: Tỉnh đã bàn giao được 82,06/82,2km khối lượng GPMB đạt 99,8% và triển khai thi công 05/05 gói thầu xây lắp, tiến độ thực hiện đạt khoảng 86%. Dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên: Đã tổ chức lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu xây

Tiếp tục phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, đến hết năm 2025, tỷ lệ thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi đạt 100%, đạt kế hoạch, tăng 0,6 điểm% so với năm 2024. Hoạt động vận tải tiếp tục phát triển, chất lượng dịch vụ vận tải được nâng cao đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; lũy kế doanh thu vận tải ước đạt 362,9 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tăng 4,3% so với năm 2024.

- Quản lý xây dựng: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động quản lý về xây dựng, vật liệu xây dựng, kiến trúc quy hoạch và nhà ở theo quy định. Tập trung chỉ đạo công tác lập, điều chỉnh quy hoạch các xã, phường bảo đảm đồng bộ và thống nhất với chính quyền 02 cấp theo hướng dẫn của Trung ương¹³. Ban hành Kế hoạch chi tiết thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030¹⁴ và các quy định về hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh¹⁵; phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, trụ sở làm việc của các xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Quan tâm thúc đẩy các hoạt động xây dựng dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh¹⁶. Hoàn thành xây dựng đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng đến năm 2045, đã phê duyệt tại Quyết định 1185/QĐ-TTg ngày 19/6/2025.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển đa dạng, mạng lưới kinh doanh được mở rộng, thị trường hàng hóa cơ bản ổn định đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân. Các biện pháp phòng ngừa và xử lý việc sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận về xuất xứ hàng hóa được tăng

lắp dự kiến khởi công vào ngày 19/12/2025. Tiếp tục đề xuất đầu tư xây dựng tuyến Cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT13) (tại Công văn số 5844/UBND-KTN ngày 30/9/2025 của UBND tỉnh).

¹³ UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 04/11/2025; ban hành Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 về phân bổ, bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ phát sinh và các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025, trong đó đã bố trí một phần kinh phí để các xã, phường tổ chức lập quy hoạch. Theo đó, ngày 07/11/2025, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7019/UBND-KTN chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ phục vụ nhằm phục vụ công tác phê duyệt các quy hoạch liên quan đến đầu tư, xây dựng, quản lý trên địa bàn các xã, phường

¹⁴ Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 23/01/2025 về thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

¹⁵ (1) Ban hành số 52/2025/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (2) trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 22/4/2025); (3) ban hành số 68/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu; (4) Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa là vật tư, vật liệu xây dựng chủ yếu thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

¹⁶ Phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư thực hiện dự án: Khu nhà ở xã hội Đoàn Kết Lai Châu (Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 16/10/2025); quy mô khoảng 3,1 ha dự kiến sau khi hoàn thành sẽ cung cấp khoảng 960 căn nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp.

cường¹⁷; triển khai mạnh mẽ các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Lũy kế tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 10.207 tỷ đồng, vượt 2,1% kế hoạch, tăng 10,8% so với năm 2024; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn ước đạt 58,18 triệu USD, vượt 109,1% kế hoạch năm, tăng 98,2% so với năm 2024, trong đó giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu ước đạt 16,65 triệu USD, đạt kế hoạch, tăng 13,2% so với năm 2024.

Dịch vụ du lịch trên địa bàn tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy¹⁸; quan tâm phát triển, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch, công nhận mới 06 khu/điểm du lịch¹⁹, nâng tổng số điểm du lịch trên địa bàn tỉnh lên 25 khu/điểm. Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, truyền thống văn hóa các dân tộc, sản phẩm du lịch của Lai Châu trên thông tin đại chúng, các nền tảng số, mạng xã hội gắn với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, hỗ trợ du khách, thúc đẩy phát triển du lịch, thu hút du khách đến với Lai Châu; đẩy mạnh liên kết hợp tác phát triển du lịch 08 tỉnh Tây Bắc mở rộng và thành phố Hồ Chí Minh²⁰. Lũy kế toàn tỉnh ước đón 1.475.000 lượt khách du lịch, tổng doanh thu ước đạt hơn 1205,7 tỷ đồng, đều đạt kế hoạch, tăng lần lượt 8,5%, 11,1% so với năm 2024.

1.4. Tài chính, ngân hàng

- Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 bảo đảm sự chủ động, cân đối theo dự toán Trung ương, HĐND tỉnh giao và thực hiện thông suốt khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Lũy kế tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 17.312,4 tỷ đồng, vượt 45% dự toán Trung ương giao, 41,1% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.323,6 tỷ đồng, vượt 65% dự toán Trung ương giao, vượt 40% dự toán HĐND tỉnh giao. Lũy kế tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 17.312,4 tỷ đồng, vượt 41% dự toán HĐND tỉnh giao.

¹⁷ Kết quả kiểm tra, kiểm soát thị trường năm 2025: Tổng số vụ kiểm tra, giám sát là 389 vụ. Tổng số vụ xử lý là 214 vụ với tổng số tiền xử phạt là 1.122,88 triệu đồng. Trị giá hàng hóa vi phạm bị tịch thu là 204,277 triệu đồng; trị giá hàng hóa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (buộc tiêu hủy) là 778,377 triệu đồng. Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong kỳ là 1.214,622 triệu đồng.

¹⁸ Ban hành các kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch số 1807/KH-UBND ngày 25/4/2025 về triển khai Chương trình kích cầu phát triển du lịch năm 2025; Kế hoạch số 1808/KH-UBND ngày 25/4/2025 về thực hiện Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển du lịch, đảm bảo thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số.

¹⁹ Các quyết định của UBND tỉnh: Số 16/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 về Công nhận bản Chu Va 6, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường; số 2159/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về Công nhận Khu du lịch cấp tỉnh đối với Khu du lịch sinh thái Đỉnh đèo Hoàng Liên; số 2158/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 công nhận Khu du lịch cấp tỉnh đối với Khu du lịch Cầu Kính Rồng Mây; số 2662/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 công nhận Thông Lâm bản Chít, xã Mường Than là điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đến nay, toàn tỉnh có 23 khu, điểm du lịch.

²⁰ Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 431/KH-UBND ngày 24/01/2025 về Kế hoạch triển khai các hoạt động liên kết hợp tác phát triển du lịch 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

- Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh²¹. Lũy kế tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 14.207 tỷ, tăng 10,23% so với năm 2024; tổng dư nợ ước đạt 23.608 tỷ đồng, giảm 0,12%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng dư nợ; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chiếm hơn 90% tổng giao dịch thanh toán qua ngân hàng. Chủ động kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh vàng, bạc, đá quý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

1.5. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, triển khai đồng bộ, có trọng tâm. Xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, vừa và khởi nghiệp như đào tạo, tư vấn pháp lý, kết nối thị trường²²... Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các dự án trên địa bàn tỉnh²³, phát huy vai trò của các tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án trên địa bàn tỉnh²⁴.

²¹ Đến ngày 31/12/2025: Cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với dư nợ cho vay ước đạt 6.165 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2024; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa với dư nợ cho vay ước đạt 8.715 tỷ đồng, giảm 23,6% so với năm 2024; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa với dư nợ cho vay ước đạt 8.715 tỷ đồng, giảm 23,6% so với năm 2024.

²² Tổ chức lớp tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã về đăng ký tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và hộ kinh doanh; xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân giai đoạn 2026–2028;...

²³ Ban hành Công văn: số 2136/UBND-KTN ngày 15/5/2025 chỉ đạo giải quyết các khó khăn vướng mắc đối với các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là 59 dự án chậm tiến độ; số 4354/UBND-KTN ngày 05/8/2025 trong đó chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với 11 dự án đầu tư trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028.

²⁴ Tổ chức các cuộc họp tháo gỡ khó khăn: Họp triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước lĩnh vực nông nghiệp; họp thống nhất tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; họp Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về Dự án đầu tư trồng rừng, xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản và nhiên liệu tái tạo (Biochar) của Công ty Cổ phần Minh Sơn, Dự án nhà máy sản xuất ván sợi MDF của Công ty Cổ phần MDF Minh Sơn; Họp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đường dây truyền tải của Tập đoàn điện lực Việt Nam đồng thời đã Tham mưu UBND tỉnh thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đường dây truyền tải của Tập đoàn điện lực Việt Nam...

Các hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh triển khai, chú trọng xây dựng các ấn phẩm, phim tài liệu, video quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đã giới thiệu cho khoảng 26 nhà đầu tư, doanh nghiệp đến tìm hiểu, khảo sát dự án trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp, doanh nhân qua đó nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi trên địa bàn.

Lũy kế cấp đăng ký thành lập mới 165 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 6.054 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tăng 17 doanh nghiệp so với năm 2024; nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 2.200 doanh nghiệp, trong đó 1.598 doanh nghiệp kê khai thuế. Lũy kế thành lập 32 HTX, bằng 80% kế hoạch, giảm 5 HTX so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số HTX trên địa bàn tỉnh lên 466 HTX. Quyết định chủ trương đầu tư 21 dự án với vốn đăng ký đầu tư 8.925 tỷ đồng, tăng 07 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 56 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 5 dự án²⁵. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 319 dự án với tổng vốn đầu tư 155.115 tỷ đồng.

1.6. Thực hiện kế hoạch đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện quyết liệt, UBND tỉnh đã bám sát các chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế của Tỉnh, ban hành trên 90 văn bản để chỉ đạo các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2025. Triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các chương trình, dự án thực hiện thông suốt khi chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm, tập trung chi các dự án thực hiện các mục tiêu, đột phá chiến lược, định hướng dẫn dắt các nguồn vốn đầu tư khác, tạo xung lực chuyển đổi trạng thái, tạo động lực và không gian phát triển mới. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025; thực hiện phân bổ, giao bổ sung kinh phí, điều chỉnh kế hoạch vốn để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ. Thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh là 3.671,68 tỷ đồng (đã giao chi tiết 3.189,65 tỷ đồng). Giải ngân đến hết

²⁵ Nguyên nhân do nhà đầu tư không còn nhu cầu đầu tư, tự nguyện chấm dứt hoạt động.

18/12/2025 là 2.181,7 tỷ đồng, bằng 64,22% kế hoạch giao chi tiết, cao hơn 6,13 điểm % so với cùng kỳ năm 2024.

2. Văn hóa - xã hội

2.1. Công tác giáo dục - đào tạo

Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo²⁶; hoàn thành chương trình năm học 2024-2025 theo kế hoạch, tập trung triển khai các nhiệm vụ năm học 2025-2026²⁷; tổ chức, tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả tốt²⁸; kiểm định, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia tại các địa phương, ước thực hiện năm 2025, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 71,9%, tăng 3 điểm% so với năm 2024. Triển khai thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo²⁹. Tập trung chỉ đạo thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW, ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo³⁰.

Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch³¹, nhất là đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm hướng tới khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh³².

2.2. Công tác y tế

²⁶Tại các văn bản: Công văn số 5223/UBND-VX ngày 08/9/2025; số 5516/UBND-VX ngày 18/9/2025 giao tham mưu triển khai xây dựng Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và dự thảo Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Kế hoạch số 6622/KH-UBND ngày 24/10/2025 về Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 19/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030.

²⁷ Ban hành Công văn số 6411/UBND-VX ngày 20/10/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

²⁸ Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia: Đạt 17 giải, trong đó: 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 13 giải Khuyến khích. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 8,9,10,11,12 đạt 701 giải; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học đạt 56 giải (trong đó có 05 giải Nhất, 15 giải Nhì, 15 giải Ba, 21 giải Tư). Tham gia dự thi Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức có 01 dự án đạt giải Ba, 02 dự án đạt giải triển vọng,...

²⁹ Chỉ đạo tại Công văn: số 824/UBND-VX ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh; số 1525/UBND-VX ngày 11/4/2025. Triển khai xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

³⁰ Có 99,7% học sinh, 95,6% cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động được kết nối xác thực thành công.

³¹ Trong năm cử 248 lượt người đi đào tạo, bồi dưỡng (Đại học 03 người; bồi dưỡng 10 người; tổ chức 3 lớp tập huấn với 235 lượt người).

³² Đã tuyển sinh, hỗ trợ đào tạo 190 chỉ tiêu với các chuyên ngành: Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc.

Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm triển khai thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng củng cố hạ tầng y tế cơ sở; xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân³³. Củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các trung tâm y tế; tập trung huy động, bố trí nguồn lực đầu tư trang thiết bị, vật tư y tế đáp ứng yêu cầu trong kiểm soát, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong chẩn đoán, điều trị, quản lý sức khỏe tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn³⁴; tổ chức triển khai tiêm chủng thường xuyên các vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai đảm bảo an toàn, hiệu quả³⁵; tích cực tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân tham gia BHYT, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Lũy kế tổ chức khám chữa bệnh cho 1.271.900 lượt bệnh nhân, đạt kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp bệnh nhân bị lây nhiễm các loại bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng; 100% trạm y tế được xây dựng kiên cố; 13,11 bác sĩ, 2,3 dược sĩ đại học trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95% cao hơn 1 điểm% so với năm 2024; 78,9% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế,...

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em³⁶; duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS và điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định³⁷. Quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác đảm bảo vệ sinh ATTP³⁸, tổ chức kiểm tra được 3.947 cơ sở kinh doanh thực phẩm (*trong đó có 3.682 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP; xử lý 265 cơ sở không chấp hành các quy định về ATTP*), tiếp nhận và xử lý 02 vụ, 03 ca ngộ độc thực phẩm trên địa bàn³⁹.

2.3. Công tác an sinh - xã hội, lao động, việc làm

³³Công văn số 5902/UBND-VX ngày 02/10/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-/NQ-TW của Bộ Chính trị.

³⁴Kế hoạch số 4788/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh.

³⁵Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin ước đạt 95%; tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm UV2(+) ước đạt 90,4%; tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi – rubella ước đạt 96,6%; trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh ước đạt 93,3%.

³⁶Ước dân số trung bình đạt 501.231 người; tỷ lệ tăng dân số 1,25%; mức giảm tỷ suất sinh 0,42‰; tỷ lệ các cặp vợ chồng thực hiện biện pháp tránh thai 70,4%.

³⁷Ước thực hiện hết năm 2025, trên địa bàn có 1.525 người nhiễm HIV được quản lý, 1.200 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV. Có 08 cơ sở, 31 điểm cấp phát thuốc và 2.100 người nghiện đang được điều trị Methadone.

³⁸Các Công văn: số 436/UBND-KTN ngày 24/01/2025; số 1733/UBND-VX ngày 23/4/2025; 1827/UBND-VX ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh,...

³⁹Có 02 người tử vong do ăn phải nấm rừng có độc xảy ra tại Bản Chu Va 8, xã Bình Lư.

Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả; thực hiện phân bổ 387,93 tấn gạo trong thời gian giáp hạt đầu năm 2025 cho các địa phương; quan tâm thăm hỏi, tặng quà, chi trả chế độ cho thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng⁴⁰; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc người già, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt⁴¹. Đẩy mạnh triển khai công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, đến thời điểm báo cáo đã hoàn thành 7.161 hộ/căn nhà đợt I; khởi công thực hiện đợt II là 2.622/2.630 căn, đạt 99,5% số được phê duyệt, trong đó có 2.467 căn xây mới và 163 căn sửa chữa⁴².

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện; công tác xuất khẩu lao động được chú trọng, ký kết 02 Thỏa thuận hợp tác phái cử và tiếp nhận lao động thời vụ giữa tỉnh Lai Châu với các địa phương của Hàn Quốc⁴³. Lũy kế giải quyết việc làm mới cho 9.725 lao động, vượt 2,8% kế hoạch; trong đó có 628 lao động đi làm việc ở nước ngoài, vượt 2,9 lần kế hoạch; tổ chức đào tạo nghề lao động nông thôn cho 7.325 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 62,4%, đạt kế hoạch.

2.4. Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao; thông tin, truyền thông

- *Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao*: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh được tổ chức sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách⁴⁴. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; thông qua các nguồn lực xã hội hóa, các thiết chế

⁴⁰ Cụ thể: Từ đầu năm đến nay, đã giải quyết chế độ trợ cấp một lần, mai táng phí cho thân nhân người có công với 263 người với tổng số tiền là 6.021,8 triệu đồng; giải quyết chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng cho 67 người, số tiền là: 1.046,213 triệu đồng; tổ chức tặng 3.262 suất quà cho người có công với cách mạng vào các dịp kỷ niệm, dịp lễ, tết với tổng kinh phí 2.578,9 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng nhà 69 hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ với số tiền 4.140 triệu đồng; thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 227 người số tiền là 913,676 triệu đồng.

⁴¹ Tổ chức Chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trao tặng quà tết cho 59 trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh với số tiền 5 triệu đồng; 50 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh không thể về gia đình ăn tết, với số tiền 15 triệu đồng; 400 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố với số tiền 80 triệu đồng. Vận động quyên góp được 694,65 triệu đồng và trao tặng 84 suất quà học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (giá trị 750 nghìn đồng/1 suất quà) tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2025. chăm sóc, nuôi dưỡng 104 đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó 92 đối tượng trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng, 04 người cao tuổi, 08 đối tượng bảo vệ khẩn cấp)...

⁴² Cụ thể: đã hoàn thành 2.155 căn, chiếm 81,8% số được phê duyệt, trong đó bao gồm 2.014 căn xây mới và 141 căn sửa chữa; đang triển khai 475 căn, chiếm 29,4%, trong đó bao gồm 453 căn xây mới và 22 căn sửa chữa.

⁴³ Thành phố Tongyeong, tỉnh Gyeongsangnam và huyện Boseong, tỉnh Jeollanam của Hàn Quốc.

⁴⁴ Tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa chào đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tổ; các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); Lễ hội Then Kin Pang với chủ đề “Lời then vọng mãi”, quy tụ hơn 300 nghệ nhân, diễn viên, vận động viên đến từ khắp các địa phương trong và ngoài tỉnh, với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn. Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); tổ chức 06 cuộc triển lãm (với 1.137 tranh, ảnh) kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025);... Số buổi chiếu phim ước đạt 590/590 buổi, đạt kế hoạch; số buổi biểu diễn ước đạt 80/80 buổi, đạt kế hoạch.

văn hóa, thể thao, nhất là đối với thôn, bản, xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm phát triển; công tác quản lý di tích, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiếp tục được tăng cường góp phần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Các phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh tiếp tục quan tâm phát triển. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển mạnh mẽ; công tác đào tạo thể thao thành tích cao được chú trọng và đạt kết quả nổi bật⁴⁵, đặc biệt tỉnh đã đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia năm 2025⁴⁶ thu hút sự tham gia của đông đảo Đoàn huấn luyện viên, vận động viên và quần chúng Nhân dân⁴⁷, góp phần thúc đẩy phong trào luyện tập thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh.

- *Công tác thông tin, truyền thông*: Tập trung tuyên truyền về các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh; chú trọng đưa các thông tin về tỉnh Lai Châu trên các trang báo điện tử, mạng xã hội, website, diễn đàn blog, các trang thông tin điện tử; quan tâm công tác thông tin về cơ sở, nhất là thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu năm 2025⁴⁸; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại⁴⁹; các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường;

⁴⁵ Lần đầu tiên vận động viên Taekwondo của tỉnh đoạt Huy chương Vàng và Huy chương Bạc tại Giải vô địch Taekwondo Đông Nam Á 2025; Giải Vô địch Boxing U22 và Trẻ châu Á 2025, vận động viên của tỉnh đã giành Huy chương Đồng hạng cân 75kg; tại Đại hội Thể thao trẻ châu Á 2025 dành huy chương bạc.

⁴⁶ Có sự tham gia của 65 đoàn vận động viên thành tích cao đến từ các tỉnh, thành, ngành Công an và Quân đội với 968 vận động viên, huấn luyện viên tham gia. Tại Giải này, có 86 bộ huy chương và toàn đoàn ở 3 nhóm tuổi (*nhóm tuổi 2012 - 2013, nhóm tuổi 2010 - 2011, nhóm tuổi 2008 - 2009*) với các nội dung thi đấu như chạy, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ, ném đĩa, ném lao, đi bộ, nhảy ba bước.... Đoàn Lai Châu có 18 VĐV tham gia ở nội dung chạy, xếp vị trí thứ 38/65 Đoàn và đứng thứ 2 sau Đoàn tỉnh Sơn La (*tính theo các Đoàn ở khu vực Tây Bắc*) với 1 huy chương Bạc và 3 huy chương Đồng.

⁴⁷ Theo đó, tại giải năm nay có 67 Đoàn với 968 huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu tranh 86 bộ huy chương và toàn đoàn ở 3 nhóm tuổi (*nhóm tuổi 2012 - 2013, nhóm tuổi 2010 - 2011, nhóm tuổi 2008 - 2009*) ở các nội dung thi đấu như: Chạy, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ, ném đĩa, ném lao, đi bộ, nhảy ba bước...

⁴⁸ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 17/01/2025 của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU.

⁴⁹ Công văn số 1892/UBND-VX ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh.

chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

3. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu⁵⁰. Ban hành danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần định hướng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số và kêu gọi các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài tỉnh tham gia giải quyết các bài toán thực tiễn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay của tỉnh. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo kế hoạch⁵¹, hỗ trợ các doanh nghiệp trong xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, đầu tư dây chuyền sản xuất theo chính sách của tỉnh góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ⁵². Công nhận 40 sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh đợt 2 năm 2024.

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm thúc đẩy. Tập trung triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh; ban hành quy chế quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước⁵³; tổ chức quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin như Trung tâm tích hợp dữ liệu, cổng thông tin đối ngoại tỉnh, hệ thống mail công vụ tỉnh và Trung tâm Lưu trữ điện tử, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC),... đảm bảo kết nối liên thông cơ sở dữ liệu của Tỉnh với hệ thống thông tin của bộ, ngành. Đẩy mạnh triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh⁵⁴; tập trung

⁵⁰ Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/02/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh.

⁵¹ Gồm: Tham gia nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài cấp quốc gia về “Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng Thảo quả (*Amomum aromaticum* Roxb) ở Lai Châu và một số tỉnh vùng núi phía Bắc”; Phê duyệt 03 nhiệm vụ KH&CN đặt hàng; mở 03 hồ sơ đăng ký tuyển chọn đối với 03 nhiệm vụ; tổ chức 07 hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh; công nhận kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ KH&CN; tổ chức 07 Hội thảo, 06 lớp tập huấn với số người tham gia lần lượt là 270 và 280 người; tổ chức tổ xác nhận 04 mô hình trồng cây giổi tại các xã: Pa Ủ, Lê Lợi và Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, kết quả 04 mô hình trồng cây Giổi tổng diện tích 3,3ha, các cây sinh trưởng phát triển tốt với tỉ lệ sống tại các mô hình trên 80%.

⁵² Cụ thể: Tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và hỗ trợ 04 nhãn hiệu thông thường cho 03 đơn vị với tổng kinh phí 60 triệu đồng.

⁵³ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 Ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khóa bí mật và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu.

⁵⁴ Ban hành Kế hoạch số 2408/KH-UBND ngày 28/5/2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 2634/KH-UBND ngày 05/6/2025 thực hiện Phong trào “Thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu” giai đoạn năm 2025 – 2030. Công văn số 3732/UBND-HCC ngày 11/7/2025 về triển khai nền tảng bình dân học vụ số; Công văn số 3341/UBND-VX ngày 30/6/2025 về các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tham gia phong trào “Bình dân học vụ số”...

nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho người dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong bối cảnh hiện nay, tổ chức các lớp tập huấn trực tuyến về sử dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ cấp xã đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đăng ký và học trên Cổng bình dân học vụ số, với hơn 700 học viên là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Qua đó từng bước xây dựng kỹ năng số trong cộng đồng, thúc đẩy đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, góp phần hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đáp ứng tốt nhu cầu đời sống của Nhân dân.

4. Tài nguyên và môi trường; phòng chống thiên tai

Phê duyệt và điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 đối với các địa phương đảm bảo đúng quy định pháp luật. Chỉ đạo rà soát, đánh giá, xây dựng báo cáo phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh theo quy định⁵⁵; ban hành bảng giá đất năm 2026, điều chỉnh bảng giá đất giai đoạn 2020-2024⁵⁶ Thực hiện quản lý, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đảm bảo đúng quy định⁵⁷. Tăng cường hoạt động quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật. Ước thực hiện đến hết năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt 97,1%.

Công tác phòng chống thiên tai được quan tâm chỉ đạo sát sao; thường xuyên nắm bắt tình hình diễn biến thiên tai để chủ động cảnh báo, thông tin kịp thời đến các địa phương để chủ động trong công tác ứng phó; kịp thời kiểm tra, đánh giá, công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại các khu vực nguy cơ cao ảnh hưởng tới tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân; thực hiện phê duyệt 04 dự án đầu tư về phòng chống thiên tai với tổng kinh phí 173,86 tỷ đồng; tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường. Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai và sự cố sạt lở đất, đá gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân⁵⁸. Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục,

⁵⁵ Công văn số 6773/UBND-KTN ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh.

⁵⁶ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 về phê duyệt Dự án xây dựng Bảng giá đất năm 2026.

⁵⁷ Cho thuê đất 26 dự án với diện tích 2.202,13 ha; Giao đất 25 dự án với diện tích 264,21 ha. Thu hồi đất của 04 tổ chức/13,49 ha để thực hiện dự án và do người sử dụng đất không có nhu cầu sử dụng để giao quản lý; chấp thuận cho 13 nhà đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện 13 dự án trên địa bàn. Cấp Giấy chứng nhận đồng thời cho các tổ chức của 27 dự án đầu tư với diện tích 1.602,8 ha.

⁵⁸ Cụ thể: 01 đợt rét đậm, rét hại; 21 đợt mưa lớn, dông, lốc, 02 sự cố sạt lở đất, đá đã gây thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên 126 tỷ đồng.

tìm kiếm người mất tích, cấp cứu người bị thương, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

5. Công tác xây dựng chính quyền; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tư pháp

Công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế tiếp tục được triển khai hiệu quả. Tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp đảm bảo thời gian theo quy định, phù hợp với thực tiễn của tỉnh⁵⁹. Sau sắp xếp, tổ chức bộ máy mới đã sớm ổn định và đi vào hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quản lý và sử dụng biên chế đảm bảo theo quy định, thực hiện điều chỉnh biên chế công chức, viên chức khi có sự thay đổi về tổ chức bộ máy. Việc tiếp nhận vào làm công chức, tuyển dụng viên chức thực hiện đảm bảo theo quy định⁶⁰. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; hoàn thành kế hoạch kiểm tra công vụ tại 4/4 cơ quan theo kế hoạch.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; ban hành và tổ chức thực hiện các Kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2025⁶¹. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 11 cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp và thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025⁶². Chú trọng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng đồng bộ, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm⁶³. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, bảo đảm chất lượng, tiến độ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng, xử lý kịp thời

⁵⁹ Đã hoàn thành việc hợp nhất, sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (giảm 05 cơ quan thuộc UBND tỉnh; giảm 32 tổ chức thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh); tổ chức lại hệ thống thanh tra giám sát 09 tổ chức; giải thể 79 cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố, thành lập 150 cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

⁶⁰ Trong năm tuyển dụng 18 công chức, 06 viên chức; tiếp nhận 03 công chức.

⁶¹ Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025; Kế hoạch triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố;...

⁶² Trong năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 11 Quyết định phê duyệt Danh mục TTHC liên quan đến doanh nghiệp với tổng 975 TTHC, công bố là 355 TTHC các ngành, lĩnh vực, ban hành 04 Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan, đơn vị, với 10 TTHC nội bộ, đạt 3,16% (*Chi phí trước đơn giản hóa 1.839.244.835 đồng; chi phí sau đơn giản hóa 1.175.709.804 đồng; chi phí tiết kiệm sau khi đơn giản hóa TTHC 663.535.031 đồng; tỷ lệ chi phí cắt giảm sau đơn giản hóa đạt 36,07%*).

⁶³ Đến hết năm 2025 có 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp. Lũy kế đã triển khai 64 cuộc thanh tra, kiểm tra; ban hành kết luận 20 cuộc thanh tra, hoàn thành 34 cuộc kiểm tra; thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.556,1 triệu đồng, tổ chức, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 27 tập thể, 82 cá nhân; ban hành 10 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 09 tổ chức và 01 cá nhân với số tiền 754,75 triệu đồng. Tổ chức tiếp 671 lượt công dân với 774 người, bằng 663 vụ việc; tiếp nhận và xử lý 1.119 đơn thư, trong đó 948 đơn bằng 930 vụ việc đủ điều kiện xử lý; tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 760 đơn bằng 746 vụ việc, đã giải quyết 614 vụ việc. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí trong thực thi công vụ.

Công tác xây dựng, kiểm tra và thi hành pháp luật được triển khai thực hiện hiệu quả. Xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁶⁴. Triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; đồng thời rà soát văn bản QPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó đã xác định có 173 văn bản cần xử lý⁶⁵; tổ chức 06 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với hơn 9.600 đại biểu tham dự; tăng cường hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp khi sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp nhận và giải quyết 370 vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định.

6. Tình hình sắp xếp , điều hòa trụ sở, quản lý sử dụng tài sản công

UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công gắn với sắp xếp lại bộ máy, đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp cụ thể: Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu; Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 về Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu;...

⁶⁴ Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 14/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 3498/KH-UBND ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh.

⁶⁵ 35 văn bản đề xuất thay thế, 122 văn bản đề xuất sửa đổi bổ sung, 16 văn bản đề xuất bãi bỏ; có 21 văn bản có nội dung phân cấp cần xử lý. Hiện đã và đang xử lý 85 văn bản theo quy trình.

Đối với việc sắp xếp, điều hòa trụ sở, quản lý, sử dụng tài sản công, tỉnh đã ban hành Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về phương án sắp xếp, bố trí xe ô tô khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã; Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về phê duyệt phương án sắp xếp bố trí tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và máy móc thiết bị... của các huyện, thành phố khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở phương án sắp xếp và đề xuất của UBND các xã, phường và cơ quan đơn vị, đến nay tỉnh đã sắp xếp bố trí 2.039 cơ sở nhà, đất, trong đó giữ lại tiếp tục sử dụng 1.943 cơ sở; thực hiện điều chuyển 89 cơ sở nhà, đất; chuyển giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đối với 07 cơ sở nhà, đất; có 37/38 xã, phường và 08 đơn vị đã có Quyết định của UBND tỉnh giao tài sản quản lý, sử dụng.

7. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhất là trong các dịp kỷ niệm chào mừng các ngày lễ, tết và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2025, đạt 100% chỉ tiêu với 806 tân binh. Triển khai 05 cuộc diễn tập với sự tham gia của hàng nghìn người⁶⁶; qua đó đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, vận hành cơ chế trong các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương và trình độ tổ chức, hiệp đồng chiến đấu của lực lượng vũ trang và biên phòng tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Lực lượng công an đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh và đẩy mạnh công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn; nhiều vụ án, vụ việc phức tạp về hình sự, ma túy, kinh tế được điều tra, khám phá nhanh chóng. Toàn tỉnh xảy ra 117 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 32 vụ so năm 2024⁶⁷, đã điều tra làm rõ 111/117 vụ, bắt 236 đối tượng; phát hiện, bắt 535 vụ, 650 đối tượng tội phạm về ma túy, giảm 135 vụ; phát hiện và xử lý 75 vụ vi phạm các quy định về quản lý kinh tế, giảm 92 vụ; phát hiện, xử lý 43 vụ vi phạm quy định về môi trường, giảm 32 vụ; xảy ra 42 vụ tai nạn giao thông, làm 22 người chết, 34 người bị thương, giảm 10 vụ, tăng 06 người chết, giảm 17 người bị thương; công tác phòng cháy, chữa cháy được triển khai quyết liệt, công tác tuyên truyền, kiểm tra, chấn chỉnh vi phạm về phòng cháy, chữa cháy được chú trọng, trong năm xảy ra 09 vụ cháy, giảm 03 vụ so với năm 2024.

⁶⁶ Diễn tập động viên năm 2025; diễn tập điểm cấp Quân khu Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng năm 2025; diễn tập chỉ huy – cơ quan năm 2025; diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó bão lụt – TKCN; Diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó bão lụt – TKCN.

⁶⁷ Số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2024 có sự điều chỉnh sau khi thống nhất với Văn phòng Bộ Công an về nguyên tắc thống kê, phương pháp tính, thời điểm thống kê.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới⁶⁸. Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Tổ chức thành công Hội nghị Bí thư lần thứ 5 và Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp, qua đó đã thúc đẩy giao lưu, học tập kinh nghiệm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thắt chặt quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CHIẾN LƯỢC CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW

Tập trung ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁶⁹; thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án số 06 của các sở, ban, ngành tỉnh.

Công tác đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chú trọng; tỉnh đã bố trí 100.060 triệu đồng thực hiện sự nghiệp khoa học công nghệ, đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tổng số trạm 5G trên địa bàn tỉnh đạt 55 trạm góp phần đẩy nhanh tiến độ xóa các điểm lổm chưa có sóng điện thoại di động, internet tại các khu vực. Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số được quan tâm thúc

⁶⁸ Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 28/4/2025.

⁶⁹ Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 337-KH/TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 4308/KH-UBND ngày 04/8/2025 về việc Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành mã định danh điện tử của Hội đồng nhân dân cấp xã và các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 về việc Cấp mới, sửa đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 4772/KH-UBND ngày 19/8/2025 Triển khai hạ tầng mạng 5G và ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025;...

đẩy⁷⁰, đến nay đã tổ chức tập huấn trực tiếp cho 350 công chức, viên chức về Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), trao tặng và tập huấn 25 bộ STEM cho các trường trên địa bàn tỉnh để các em học sinh phát triển tư duy logic, sáng tạo...; tiếp tục triển khai thực hiện quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với người có trình độ chính quy lĩnh vực công nghệ thông tin⁷¹; triển khai các khóa học trên Cổng thông tin bình dân học vụ số, với hơn 124.000 học viên đăng ký tham gia các khóa học. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị được triển khai thực hiện hiệu quả; cung cấp, tích hợp 1.517 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 450 dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt 90,4/100 điểm (*xếp thứ 10/34 tỉnh, thành phố*). Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp được thúc đẩy mạnh mẽ; thực hiện hiệu quả thỏa thuận, hợp tác với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam về hỗ trợ các quỹ dịch vụ viễn thông công ích, ưu tiên triển khai bổ sung hạ tầng cáp quang và mở rộng vùng phủ sóng di động, internet đối với các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ huyết mạch, các điểm du lịch, nơi sản xuất tập trung, các thôn, bản thuộc vùng trọng yếu về quốc phòng - an ninh của các xã biên giới.

2. Đối với Nghị quyết số 59-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới⁷². Công tác duy trì, phát triển và mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài được quan tâm thúc đẩy, nhất là với các đối tác truyền thống; triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung đã ký kết tại Hội nghị thường niên lần thứ 5 giữa Bí thư Tỉnh ủy các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên (Việt Nam) và Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam (Trung Quốc), Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp và Thỏa thuận hợp tác hữu nghị giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Chính quyền Nhân dân châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tích cực ký kết và thực hiện hiệu quả các Thỏa thuận quốc tế

⁷⁰ Thực hiện ký kết với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về Thỏa thuận hợp tác đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 – 2030

⁷¹ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 với nội dung hỗ trợ: Tốt nghiệp loại giỏi trở lên được hỗ trợ 150 triệu đồng, tốt nghiệp loại khá được hỗ trợ 100 triệu đồng; Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 30/7/2023 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

⁷² Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 197/KH-UBND, ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh.

với các Bên; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại bằng nhiều hình thức nhằm tuyên truyền, quảng bá văn hoá, con người, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế; chủ động kết nối, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư cho các sản phẩm như chè, quế, sâm... góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài được quan tâm, thúc đẩy góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn của tỉnh.

3. Đối với Nghị quyết số 66-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy và ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁷³. Công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống VBQPPL được quan tâm triển khai thực hiện; rà soát thường xuyên đối với các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; rà soát các VBQPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương; rà soát VBQPPL theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của hiến pháp năm 2023; rà soát để kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, được phân cấp gắn với hoạt động của chính quyền địa phương, việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Các quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được quan tâm hoàn thiện; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn trình tự, thủ tục và trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành VBQPPL của UBND tỉnh.

4. Đối với Nghị quyết số 68-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân⁷⁴; theo đó các sở, ngành địa phương đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị đảm bảo các mục tiêu được lượng hóa cụ thể, tăng cường thông tin, tuyên truyền, quán triệt nhằm thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đảm bảo ứng xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

⁷³ Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3498/KH-UBND ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW

⁷⁴ Chỉ đạo tại Công văn số 2396/UBND-KTN ngày 27/5/2025 của UBND tỉnh; số 2505/UBND-KTN ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh; Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 07/7/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 3583/KH-UBND ngày 08/7/2025.

Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025 với 32 hoạt động cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Quan tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ; đẩy mạnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các dự án chậm tiến độ và dự án trồng rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh⁷⁵; phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2028⁷⁶; phát huy vai trò của các tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án⁷⁷.

5. Đối với Nghị quyết số 70-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁷⁸. Định hướng phát triển ngành công nghiệp năng lượng được triển khai phù hợp với chủ trương, định hướng của Trung ương và Đảng bộ tỉnh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy hiệu quả được tiềm năng, lợi thế về phát triển các nguồn tài nguyên năng lượng; tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng góp phần tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chuyển dịch kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp hiện đại, phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; xây dựng lưới điện truyền tải, phân phối thông minh, hiện đại đồng bộ với các dự án nguồn điện.

6. Đối với Nghị quyết số 71-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Tỉnh ủy đề thể chế hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào

⁷⁵ Công văn: số 2136/UBND-KTN ngày 15/5/2025; số 4354/UBND-KTN ngày 05/8/2025.

⁷⁶ Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh.

⁷⁷ Tổ chức 04 cuộc họp tháo gỡ khó khăn: Họp triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước lĩnh vực nông nghiệp; họp thống nhất tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; họp Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về Dự án đầu tư trồng rừng, xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản và nhiên liệu tái tạo (Biochar) của Công ty Cổ phần Minh Sơn, Dự án nhà máy sản xuất ván sợi MDF của Công ty Cổ phần MDF Minh Sơn; Họp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đường dây truyền tải của Tập đoàn điện lực Việt Nam đồng thời đã Tham mưu UBND tỉnh thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đường dây truyền tải của Tập đoàn điện lực Việt Nam.

⁷⁸ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 04/11/2025 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 05/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh.

tạo, tạo nên nhiều bước tiến mạnh, vững chắc về giáo dục theo hướng hiện đại, công bằng, chất lượng, phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số, từng bước hội nhập; mọi người dân đều có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.

7. Đối với Nghị quyết số 72-NQ/TW

Tổ chức xây dựng Chương trình số 06-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân nhằm đổi mới toàn diện và đồng bộ công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ y tế và ý thức chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng. Xây dựng hệ thống y tế tỉnh phát triển; củng cố y tế cơ sở, đẩy mạnh y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Bảo đảm mọi người dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới được tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng; sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần nâng cao chất lượng dân số và phát triển bền vững của tỉnh.

IV. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả ước thực hiện của năm 2025 và tình hình thực tiễn, tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch năm 2026 với tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP là 10%. Cụ thể từng ngành lĩnh vực như sau:

1. Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản dự kiến tăng khoảng 4,55%, đóng góp 0,64 điểm % vào mức tăng trưởng chung

2. Ngành công nghiệp, xây dựng dự kiến tăng 14,21%, đóng góp 6,21 điểm % vào mức tăng chung, cụ thể:

2.1. Công nghiệp tăng khoảng 13,93%, đóng góp 4,82 điểm % vào mức tăng chung

2.2. Xây dựng tăng khoảng 15,30%, đóng góp 1,39 điểm % vào mức tăng chung

3. Ngành dịch vụ dự kiến tăng khoảng 7,83%, đóng góp 2,88 điểm % vào mức tăng chung

4. Thuế sản phẩm và trợ cấp sản phẩm dự kiến tăng khoảng 5,00%, đóng góp 0,27 điểm % vào mức tăng chung.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; nhất là các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,

xây dựng pháp luật, hội nhập quốc tế, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới nội dung sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Tập trung đánh giá, thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch chuyên ngành và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, khoa học để phát triển các mô hình sản xuất xanh, sạch; tập trung vào trồng cây theo mùa vụ, đặc biệt quan tâm đến các cây trồng chủ lực của tỉnh để hướng đến xuất khẩu; thực hiện chuyển đổi cây trồng gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đảm bảo công tác phòng, chống sâu bệnh được kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời. Đẩy mạnh chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại gắn với các biện pháp xử lý chất thải, sử dụng các chế phẩm sinh học cải tạo môi trường chăn nuôi. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không chế dịch bệnh trong diện hẹp, đôn đốc triển khai tiêm phòng vắc xin phòng bệnh. Mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại có giá trị kinh tế cao; hướng dẫn các cơ sở, hợp tác xã và hộ nuôi trồng áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm chất lượng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tăng cường các hoạt động hỗ trợ để chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất lâm nghiệp.

3. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung hiện có; duy trì và phát triển ổn định công nghiệp sản xuất điện; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, quản lý tốt các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án công nghiệp đang triển khai trên địa bàn để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo đúng kế hoạch. Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo tính kết nối thuận lợi. Chủ động, tích cực đề xuất kiến nghị với Chính phủ, Bộ Xây dựng, các Bộ ngành liên quan sớm triển khai thực hiện Tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13), Hàm đường bộ qua đèo Khau Co; phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lai Châu để kêu gọi thu hút đầu tư; tiếp tục đàm phán thống nhất triển khai xây dựng cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng; cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh quan trọng theo quy hoạch được duyệt (QL.4D, QL.279, QL.4H...). Đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với đơn vị hành chính mới làm cơ sở triển khai thực

hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường trên địa bàn tỉnh và triển khai thực hiện các dự án xây dựng. Đẩy mạnh công tác kêu gọi đầu tư tham gia các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, kết nối đưa các sản phẩm nông sản, OCOP của tỉnh vào hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại của các tỉnh, thành phố. Đẩy mạnh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chú trọng các hoạt động xuất nhập khẩu. Tiếp tục đề xuất phía Trung Quốc sớm hoàn thiện các điều kiện để công bố cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà là cặp cửa khẩu Quốc tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông; chất lượng công tác vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; duy trì ổn định các tuyến vận tải hiện có, ưu tiên mở các tuyến vận tải kết nối nội vùng, liên vùng, các tuyến vận tải đến các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của đất nước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

5. Đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm du lịch tỉnh có tiềm năng lợi thế như du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, sinh thái nông nghiệp và thể thao mạo hiểm,... Duy trì thực hiện tốt chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch, tích cực quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế về văn hóa, con người, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của Lai Châu đến với du khách, thúc đẩy phát triển du lịch. Mở rộng các hoạt động giao lưu, hợp tác về du lịch với các tỉnh trong nước, các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến du lịch, thúc đẩy chuyển đổi số vào hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch địa phương.

6. Duy trì và phát huy hiệu quả các Tổ công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và triển khai, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, các mô hình, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới.

7. Triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026; kịp thời phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị; triển khai mạnh mẽ, quyết liệt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, đặc biệt là dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên và các công trình trọng điểm của tỉnh. Kịp thời xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công nhất là vướng mắc trong thực hiện thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các ngành, các cấp liên quan trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

8. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm cho nhân dân đón Tết an toàn và đầy đủ. Chú trọng ổn định thị trường, bảo đảm cung cầu hàng hóa thiết yếu và tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, thăm hỏi gia đình chính sách và hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo để "không ai bị bỏ lại phía sau". Bảo đảm an ninh quốc phòng thông qua các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tuần tra biên giới và quản lý nghiêm các hành vi vi phạm về pháo hay trật tự an toàn giao thông. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời yêu cầu các cơ quan đơn vị duy trì chế độ trực Tết nghiêm túc để xử lý kịp thời các công việc đột xuất, tạo khí thế phấn khởi thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ngay từ đầu năm mới./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Báo và PTTH Lai Châu; phân xã TTXVN tại Lai Châu, Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Th6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung